TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM ĐÔNG** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2020/QĐST-HNGĐ	*Nam Đông, ngày 04 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÔNG, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 05/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Trần Ch, sinh năm 1971.
- Bà Ngô Thị L, sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Ch và bà Ngô Thị L đăng ký kết hôn ngày 08/12/2014 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế trên cơ sở tự nguyện nên quan hệ hôn nhân giữa ông Trần Ch và bà Ngô Thị L là hợp pháp.

Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng có thời gian hạnh phúc và sinh được 02 người con chung, nhưng hiện nay đều đã qua đời. Sau đó, cuộc sống chung của vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do nhiều nguyên nhân, trong đó vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không thống nhất trong việc lựa chọn nơi sinh sống chung của gia đình. Hiện nay mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình nghĩa vợ chồng không còn nên ông Trần Ch và bà Ngô Thị L thuận tình ly hôn là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và trái đạo đức xã hội. Vì vậy, căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình để công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Trần Ch và bà Ngô Thị L.

[2] Về con chung: Ông Trần Ch và bà Ngô Thị L không có con chung.

[3] Về tài sản chung: Ông Trần Ch và bà Ngô Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về các vấn đề khác: Nghĩa vụ về tài sản chung thì ông Trần Ch và bà Ngô Thị L trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Ch và bà Ngô Thị L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Trần Ch và bà Ngô Thị L không có con chung.

- Về tài sản chung: Ông Trần Ch và bà Ngô Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nghĩa vụ tài sản chung: Ông Trần Ch và bà Ngô Thị L không yêu cầu nên Toà án không giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Ch và bà Ngô Thị L mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm đã nộp theo các biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2011/000734, AA/2011/000735 ngày 13/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Ông Trần Ch và Ngô Thị L đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh TT-Huế;
- VKSND huyện N Đ;
- Chi cục THADS huyện N Đ;
- UBND xã H;
(Đăng ký kết hôn ngày 08/12/2014)
- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký và đóng dấu)

Trần Ngọc Tú